

Làm quen phép nhân

Toán · Lớp 2

Giáo viên: Phúc Hảo

Ý chính: Học xong tiết này, em sẽ hiểu **phép nhân** bắt đầu từ những nhóm đồ vật bằng nhau quen thuộc.

- ▶ Nhận ra khi nào có **các nhóm bằng nhau** trong đời sống.
- ▶ Hiểu **phép nhân** là cách viết gọn của **tổng các số hạng bằng nhau**.
- ▶ Biết **dấu nhân** $\times$, cách **viết** và **đọc** một phép nhân.
- ▶ Chuyển được một tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.

Cô có **3 chiếc đĩa**, mỗi đĩa đặt **2 chiếc bánh** giống nhau.

Cùng suy nghĩ

Có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?
Em sẽ tính bằng cách nào cho **nhANH**?

Nếu có **10 đĩa** thì cộng $2 + 2 + \dots$ mãi có mệt không? Hôm nay ta học một cách viết **gọn hơn**!

3 đĩa, mỗi đĩa 2 chiếc bánh



2 bánh



2 bánh



2 bánh

1

Phép nhân là gì?

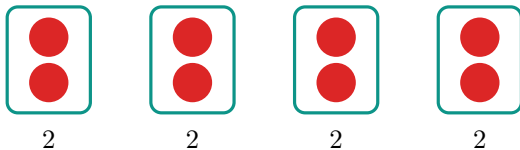
Các nhóm bằng nhau

Quan sát: có **4 nhóm**, mỗi nhóm **2 quả táo**.

Muốn biết **tất cả** bao nhiêu quả, ta lấy 2 cộng lại **4 lần**:

$$2 + 2 + 2 + 2 = 8$$

Ý chính: Khi các nhóm **bằng nhau**, ta cộng cùng một số nhiều lần.



$$2 + 2 + 2 + 2 = 8 \text{ quả táo}$$

Định nghĩa

Phép nhân là cách viết **gọn** của một **tổng** có **các số hạng bằng nhau**.
Cộng số 2 lặp lại 4 lần được viết gọn thành: 2×4 .

$$\underbrace{2 + 2 + 2 + 2}_{\text{4 số hạng, mỗi số đều là 2}} \xrightarrow{\text{viết gọn}} 2 \times 4$$

đọc là: hai nhân bốn

Trong phép nhân, ta dùng **dấu nhân**, viết là ×.

Ghi nhớ

- **Số được lấy**: là số hạng lặp lại (số 2).
- **Số lần lấy**: đếm xem lặp lại **mấy lần** (số 4).

Lỗi thường gặp: đừng nhầm dấu × với dấu cộng + hay chữ cái x!



dấu nhân

$$2 \times 4 = 8$$

số được lấy số lần lấy

$$\begin{array}{ccccccc} & & 5 & \times & 3 & = & 15 \\ & \uparrow & & \uparrow & & & \uparrow \\ & \text{thừa số} & & \text{thừa số} & & & \text{tích} \end{array}$$

Đọc là: “năm nhân ba bằng mười lăm”

Ý chính: Đọc từ trái sang phải, thay dấu $\times$ bằng chữ **“nhân”**, dấu $=$ bằng chữ **“bằng”**.

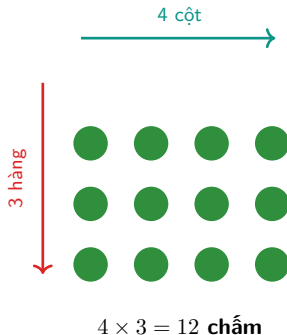
Xếp các chấm thành **3 hàng**, mỗi hàng **4 chấm**.

Đếm theo hàng: mỗi hàng 4, có 3 hàng:

$$4 + 4 + 4 = 4 \times 3 = 12$$

Mẹo nhỏ

Cùng một hình, ta có thể đếm theo **hàng** hoặc theo **cột** đều ra 12.



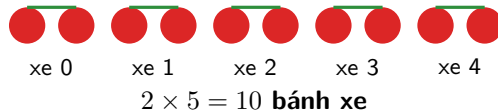
Liên hệ thực tế

Mỗi chiếc xe đạp có **2 bánh xe**. Có **5 chiếc xe** thì tổng số bánh là:

$$2 \times 5 = 10 \text{ (bánh)}$$

Quanh em có rất nhiều “nhóm bằng nhau”:
đôi đũa, hộp **trứng**, ngón tay trên **hai bàn tay**... Tất cả đều dùng được phép nhân!

5 xe $\times$ 2 bánh



2

Ví dụ mẫu

Ví dụ 1 — Chuyển tổng thành phép nhân

Đề: Viết tổng $3 + 3 + 3 + 3 + 3$ thành phép nhân rồi tính kết quả.

Lời giải

Bước 1. Nhận xét: tổng có các số hạng **đều bằng 3** — đúng dạng để dùng phép nhân.

Bước 2. Đếm số lần lặp lại: số 3 xuất hiện **5 lần**. Vì vậy số được lấy là 3, số lần lấy là 5:

$$3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 \times 5$$

Bước 3. Tính tích (đếm hoặc cộng lại): $3 \times 5 = 15$.

Ý chính: Số hạng bằng nhau $\rightarrow$ thừa số thứ nhất; đếm số lần $\rightarrow$ thừa số thứ hai.

Ví dụ 2 — Viết và đọc phép nhân

Đề: Mỗi bông hoa có **5 cánh**. Có **4 bông hoa**. Viết phép nhân và **đọc** phép nhân đó.

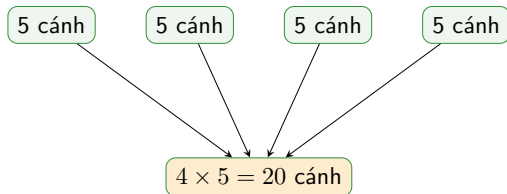
Bước 1. Số cánh mỗi bông bằng nhau: 5 cánh → số được lấy là 5.

Bước 2. Có 4 bông → lấy 5 đủ 4 lần:
 5×4 .

Bước 3. Đọc: “**năm nhân bốn bằng hai mươi**”.

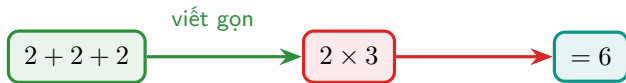
$$5 \times 4 = 20 \text{ (cánh hoa)}$$

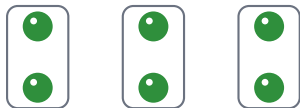
4 bông hoa $\times$ 5 cánh mỗi bông



Ghi nhớ

- **Tổng các số hạng bằng nhau** viết gọn được thành **phép nhân**.
- Dùng **dấu nhân** $\times$: số được lấy $\times$ số lần lấy = tích.
- Đọc phép nhân: thay $\times$ bằng **“nhân”**, = bằng **“bằng”**.





3 nhóm - mỗi nhóm 2 quả

Luyện tập nhanh · Nhận biết

Có 3 nhóm, mỗi nhóm 2 quả táo. Phép nhân nào đúng?

A. 2×3

B. 3×3

C. $2 + 3$

D. $6 + 2$

Đáp án đúng: A. $2 \times 3 = 6$.

Số 2 được lấy 3 lần: $2 + 2 + 2 = 2 \times 3$.

- ▶ **B** là bẫy: đếm nhầm số ở mỗi nhóm thành 3.
- ▶ **C, D** là bẫy: dùng phép cộng/số lẻ, quên rằng đây là các nhóm *bằng nhau* nên phải viết phép nhân.

Luyện tập nhanh · Nhận biết

Phép nhân 2×3 được **đọc** là gì?

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. Hai nhân ba | B. Ba nhân hai |
| C. Hai cộng ba | D. Hai lần ba |

Đáp án đúng: A. Hai nhân ba.

Đọc lần lượt từ trái sang phải, dấu $\times$ đọc là "*nhân*".

- ▶ **B** là bảy: đọc đảo thứ tự hai số.
- ▶ **C** là bảy: nhầm dấu $\times$ thành dấu $+$.
- ▶ **D** là bảy: "hai lần ba" là cách nói thường ngày, không phải cách đọc phép nhân.



A



B



C



D

Luyện tập nhanh · Nhận biết

Ô nào chứa **dấu nhân**?

A. +

B. -

C. ×

D. :

Đáp án đúng: C. Dấu $\times$.

Dấu nhân viết là $\times$ (hai nét gạch chéo nhau).

- ▶ **A** là bẫy: dấu cộng $+$ hay bị nhầm vì phép nhân sinh ra từ phép cộng.
- ▶ **B, D** là bẫy: dấu trừ $-$ và dấu chia $:$ dễ lẫn khi chưa quen mặt các dấu.

Luyện tập nhanh · Thông hiểu

Chuyển tổng $5 + 5 + 5 + 5$ thành phép nhân đúng:

A. 5×4

B. 4×5

C. $5 + 4$

D. 5×5

Đáp án đúng: A. 5×4 .

Số 5 được lấy 4 lần nên viết 5×4 (số hạng $\times$ số lần).

- ▶ **B** là bẫy: đảo thứ tự, viết số lần trước số hạng.
- ▶ **C** là bẫy: giữ lại dấu cộng, chưa chuyển sang phép nhân.
- ▶ **D** là bẫy: đếm nhầm số lần thành 5.



Luyện tập nhanh · Thông hiểu

Có 2 hàng, mỗi hàng 5 ngôi sao. Phép nhân tính tổng số sao?

- A.** 5×2 **B.** $5 + 2$
C. 2×2 **D.** 5×5

Đáp án đúng: A. $5 \times 2 = 10$.

Mỗi hàng 5 sao, lấy 2 lần: $5 + 5 = 5 \times 2$.

- ▶ **B** là bẫy: cộng số sao với số hàng, sai ý nghĩa phép nhân.
- ▶ **C** là bẫy: nhân số hàng với chính nó, quên số sao mỗi hàng.
- ▶ **D** là bẫy: nhầm số lần 2 thành 5.

Luyện tập nhanh · Thông hiểu

Tổng nào **không** viết được thành phép nhân?

A. $3 + 3 + 2$

B. $4 + 4 + 4$

C. $2 + 2 + 2 + 2$

D. $5 + 5$

Đáp án đúng: A. $3 + 3 + 2$.

Muốn viết thành phép nhân, các số hạng phải *bằng nhau*. Ở A có số 2 khác 3 nên không viết được.

- **B, C, D** là bấy: các số hạng đều bằng nhau (4×3 , 2×4 , 5×2) nên đều viết được — học sinh dễ chọn nhầm vì thấy "trông giống nhau".



3 hộp - mỗi hộp 5 bút

Luyện tập nhanh · Vận dụng

Có 3 hộp bút, mỗi hộp 5 bút. Phép nhân tính tổng số bút?

A. 5×3

B. 3×5

C. $5 + 3$

D. 5×5

Đáp án đúng: A. $5 \times 3 = 15$.

Mỗi hộp 5 bút, có 3 hộp: $5 + 5 + 5 = 5 \times 3$.

- ▶ **B** là bẫy: đảo thứ tự, viết số hộp trước.
- ▶ **C** là bẫy: chỉ cộng một lần, quên các hộp bằng nhau.
- ▶ **D** là bẫy: nhầm số hộp thành 5.

Luyện tập nhanh · Vận dụng

Mỗi bàn có 2 học sinh. Lớp có 4 bàn như thế. Muốn biết tất cả có bao nhiêu học sinh, viết phép nhân nào?

A. 2×4

B. 4×2

C. $2 + 4$

D. 2×2

Đáp án đúng: A. $2 \times 4 = 8$.

Số học sinh mỗi bàn là 2, được lấy 4 lần: $2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times 4$.

- ▶ **B** là bẫy: đảo thứ tự số hạng và số lần.
- ▶ **C** là bẫy: dùng phép cộng hai số khác nghĩa.
- ▶ **D** là bẫy: quên số bàn, nhân 2 với 2.

1. Viết tổng sau thành phép nhân rồi tính:

$$4 + 4 + 4 = \dots \qquad 3 + 3 + 3 + 3 = \dots$$

2. Nhìn hình các nhóm bằng nhau, viết phép nhân tương ứng và đọc to phép nhân đó.
3. Đọc các phép nhân: 2×5 ; 5×3 ; 4×2 .

Gợi ý

Hỏi hai điều: "*Mỗi nhóm có mấy?*" và "*Lấy mấy lần?*". Số ở mỗi nhóm viết trước dấu $\times$, số lần viết sau. Nhớ các số hạng phải bằng nhau mới viết được phép nhân.

1. Viết thành phép nhân: $2 + 2 + 2 + 2 + 2$; $5 + 5 + 5$.
2. Tìm 2 nhóm đồ vật bằng nhau trong nhà (đôi dép, hộp trứng...), viết phép nhân cho mỗi nhóm.
3. Đọc các phép nhân sau ra thành lời: 2×6 ; 5×4 .
4. Vì sao $2 + 2 + 3$ không viết được thành phép nhân? Hãy giải thích.
5. Vẽ 3 hàng, mỗi hàng 4 ô vuông rồi viết phép nhân tương ứng.

Đọc trước bài sau

Xem trước "**Bảng nhân 2**": đếm cách 2 (2, 4, 6, 8, ...) để chuẩn bị lập bảng nhân.

Bảng tóm tắt: Từ phép cộng đến phép nhân

Tổng các số hạng bằng nhau	Phép nhân	Cách đọc
$2 + 2 + 2$	2×3	Hai nhân ba
$5 + 5$	5×2	Năm nhân hai
$4 + 4 + 4$	4×3	Bốn nhân ba
$3 + 3 + 3 + 3$	3×4	Ba nhân bốn

Số hạng $\times$ Số lần lấy (các số hạng phải bằng nhau)

Bảng tóm tắt: Ghi nhớ về phép nhân

Nội dung	Ghi nhớ
Ý nghĩa	Phép nhân là tổng các số hạng bằng nhau
Dấu nhân	Viết là $\times$, đọc là "nhân"
Cách viết	Số ở mỗi nhóm $\times$ số nhóm (số lần)
Điều kiện	Các số hạng cộng phải <i>bằng nhau</i>
Cách đọc	Đọc số, đọc "nhân", đọc số

- ▶ Phép nhân chính là cách viết gọn của **tổng các số hạng bằng nhau**:
 $2 + 2 + 2 = 2 \times 3$.
- ▶ **Dấu nhân** viết là $\times$ và được đọc là "*nhân*".
- ▶ Cách viết: lấy **số ở mỗi nhóm** nhân với **số lần** (số nhóm) — nhớ các số hạng phải bằng nhau.
- ▶ Biết đọc và viết đúng một phép nhân từ hình các nhóm, hàng, cột bằng nhau.

Liên hệ: Nhờ phép nhân, khi đếm những nhóm bằng nhau (đôi dép, bánh xe, hộp bút...) ta tính nhanh hơn nhiều so với cộng từng số!

Cảm ơn các em đã lắng nghe!

Bài giảng biên soạn với EduFlow · agentra.io.vn
